TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 14 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Lam

Bà: Lý Thị Vui

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Sằm Văn T, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1984 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 03/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sằm Đức K, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1943; có vợ là Nguyễn Thị U, sinh năm 1985, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2018 đến ngày 12/02/2018, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/02/2018, có mặt

2. Phùng Văn T, sinh ngày 19 tháng 7 năm 1991 tại huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn N, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1969; có vợ là Hoàng Thị C, sinh năm 1995, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2018 đến ngày 12/02/2018, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/02/2018, có mặt

3. Phùng Văn C, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1976 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 03/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Đức M, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1947; có vợ là Hoàng Thị V, sinh năm 1976, có 01 con sinh năm 2004; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2018 đến ngày 12/02/2018, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/02/2018, có mặt

4. Nguyễn Văn T, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1986 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 03/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; có vợ là Bàn Thị T, sinh năm 1989, có 01 con sinh năm 2013; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2018 đến ngày 12/02/2018, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/02/2018, có mặt

5. Hoàng Văn H, sinh năm 1983 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân T, sinh năm 1938 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1944 (Đã chết); có vợ là Ma Thị K, sinh năm 1984, có 01 con sinh năm 2003; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2018 đến ngày 12/02/2018, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/02/2018, có mặt

Người làm chứng:

1 - Anh Phùng Văn T1, sinh năm 1980. Có mặt

2 - Anh Phùng Văn D, sinh năm 1991. Có mặt

3- Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1978. Có mặt

4- Anh Phùng Văn C1, sinh năm 1993. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 15 phút ngày 06/02/2018, tại gia đình Phùng Văn T thuộc Thôn M, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã phát hiện và bắt quả tang tại chiếu bạc có các đối tượng: Sầm Văn T, sinh năm 1984; Phùng Văn T, sinh năm 1991; Phùng Văn C, sinh năm 1976; Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; Phùng Văn D, sinh năm 1991; Phùng Văn T1, sinh năm 1980; Hoàng Văn C, sinh năm 1978; Phùng Văn C1, sinh năm 1993, cùng cư trú tại thôn M, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: Tiền mặt là 19.200.000đ (*Mười chín triệu hai trăm nghìn đồng*) gồm các loại mệnh giá khác nhau; 01 đĩa bằng kim loại màu trắng bạc; 01 bát bằng kim loại màu trắng bạc; 03 quân xúc xắc làm bằng gỗ,

có 06 mặt mỗi mặt dán hình các con vật "Gà, voi, hổ, tôm, rùa, cá"; 01 tấm bạt màu trắng in hình 06 con vật "Gà, voi, hổ, tôm, rùa, cá". Ngoài ra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang còn kiểm tra trên người các đối tượng và tạm giữ của Phùng Văn T 01 ví da màu đen và số tiền 5.500.000đ; tạm giữ của Sằm Văn T số tiền là 8.150.000đ và 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím số IMEI 358567080412642 đã qua sử dụng; tạm giữ của Phùng Văn C 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím số IMEI 354339, đã qua sử dụng và số tiền 1.020.000đ; tạm giữ của Phùng Văn D 01 ví màu vàng, 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu FPT loại có bàn phím, đã qua sử dụng và số tiền 1.410.000đ; tạm giữ của Hoàng Văn C 01 ví màu đen, 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu OPPO loại màn hình cảm ứng và số tiền 1.030.000đ; tạm giữ của Phùng Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu trắng loại có bàn phím, đã qua sử dụng và số tiền 160.000đ.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang các đối tượng khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 06/02/2018 Sằm Văn T, trú tại thôn M, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang đi một mình đến nhà Phùng Văn T ở cùng thôn chơi, lúc đó Phùng Văn T không có nhà chỉ có một vài người đang ngồi chơi trong nhà, khi đang ngồi uống nước, hút thuốc Sằm Văn T nhìn thấy ở góc nhà Phùng Văn T có tấm bạt màu trắng in hình các con vật "Gà, voi, hổ, tôm, rùa, cá", 03 quân xúc xắc bằng gỗ có 06 mặt mỗi mặt dán hình các con vật "Gà, voi, hổ, tôm, rùa, cá", 01 cái bát và 01 cái đĩa làm bằng kim loại. Sau đó, Sằm Văn T lấy tấm bạt dải ở giữa nhà và lấy 01 cái bát và 01 cái đĩa làm bằng kim loại, rồi rủ Nguyễn Văn T và Phùng Văn C cùng chơi đánh bạc bằng hình thức "Tôm - Cua - Cá" sát phạt nhau bằng tiền, khi vào chơi, Sằm Văn T là người cầm cái, xóc cái cho mọi người tham gia đặt cược ở 06 ô có in hình các con vật "Gà, voi, hổ, tôm, rùa, cá" trên tấm bạt, số tiền đặt cược không quy định cụ thể, ai đặt bao nhiêu tiền cũng được, sau khi mở bát nếu quân xúc xắc ngửa lên có hình con vật gì thì người đặt cược ở ô có hình con vật đó là thắng, còn không là bị thua. Người thắng được Sằm Văn T trả với tỷ lệ đặt một ăn một, nếu mở bát có 02 hoặc 03 quân xúc xắc đều ngửa lên trùng hình con vật ai đặt cược ô đó sẽ được Sằm Văn T trả số tiền gấp đôi hay gấp ba lần số tiền đặt cược. Lúc đầu tham gia đánh bạc chỉ có Sằm Văn T, Nguyễn Văn T, Phùng Văn C, sau đó có Nguyễn Văn T1 còn được gọi tên là "T1 nổ" cũng vào tham gia đánh bạc cùng mọi người, Nguyễn Văn T đặt cược thua 02 ván thì đi ra ngoài. Đến khoảng 20 giờ 30 phút thì Phùng Văn T trở về nhà thấy mọi người đang đánh bạc tại nhà mình Phùng Văn T đã vào tham gia xóc cái cho mọi người chơi, sau đó Nguyễn Văn T quay trở lại nhà Phùng Văn T tham gia đánh bạc tiếp và Hoàng Văn H lấy của Nguyễn Văn T 50.000đ cũng vào tham gia đánh bạc. Đến 21 giờ 15 phút cùng ngày khi các con bạc đang sát phạt nhau thì bị tổ công tác Công an huyện Bắc Quang phát hiện bắt quả tang, trong đó các đối tượng Hoàng Văn H và Nguyễn Văn T1 đã bỏ trốn, đến ngày 07/02/2018 Hoàng Văn H đã ra đầu thú, còn Nguyễn Văn T1 hiện vẫn bỏ trốn, cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang đã có quyết định tách hành vi đánh bạc đối với Nguyễn Văn T1 để xử lý sau.

Ngày 07/02/2018, cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang ra quyết định trưng cầu giám định số: 48/QĐ - CSĐT, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an

tỉnh Hà Giang đối với số tiền 19.200.000đ (*Mười chín triệu hai trăm nghìn đồng*). Tại bản kết luận giám định số: 95/KL-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang ngày 12/02/2018 kết luận: Toàn bộ số tiền gửi giám định đều là tiền thật *(có bảng kê mệnh giá tiền và số seri kèm theo)*.

Với chứng cứ và hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 27/4/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố các bị cáo Sầm Văn T, Phùng Văn T, Phùng Văn C, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H về tội *"Đạnh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản cáo trạng đã nêu.

Người làm chứng Phùng Văn T1, Phùng Văn D, Hoàng Văn C, Phùng Văn C1 tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa đều xác nhận: Tối ngày 06/02/2018, tại gia đình Phùng Văn T thuộc thôn M, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang có các đối tượng Sầm Văn T, Phùng Văn T, Phùng Văn C, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H và Nguyễn Văn T1 cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức "Tôm - Cua - Cá" sát phạt nhau bằng tiền mặt, đến khoảng hơn 21 giờ thì bị cơ quan Công an bắt quả tang tại chiếu bạc số tiền là 19.200.000đ (*Mười chín triệu hai trăm nghìn đồng*) cùng với công cụ đánh bạc.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Sầm Văn T, Phùng Văn T, Phùng Văn C, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H về tội *"Đạnh bạc"*

* Về hình phạt đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, các Điều 36, 17 và Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Sầm Văn T từ 24 đến 30 tháng Cải tạo không giam giữ. Thời gian bị tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các Điều 36, 17 và Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Văn T từ 24 đến 30 tháng Cải tạo không giam giữ. Thời gian bị tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các Điều 36, 17 và Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T, Phùng Văn C từ 18 đến 24 tháng Cải tạo không giam giữ. Thời gian bị tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các Điều 36, 17 và Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 12 đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ. Thời gian bị tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp người chấp hành án đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 của Luật Thi hành án hình sự.

* Về xử lý vật chứng đề nghị: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền **19.200.000** (*Mười chín triệu hai trăm nghìn đồng*).

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 đĩa bằng kim loại màu trắng bạc; 01 bát bằng kim loại màu trắng bạc; 03 quân xúc xắc làm bằng gỗ, có 06 mặt mỗi mặt dán hình các con vật "Gà, voi, hổ, tôm, rùa, cá"; 01 tấm bạt màu trắng có in hình 06 con vật "Gà, voi, hổ, tôm, rùa, cá" .

Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao ngày 10/5/2018 giữa Công an và Chi cục THA dân sự huyện Bắc Quang.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Các bị cáo lời nói sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của các bị cáo Sầm Văn T, Phùng Văn T, Phùng Văn C, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H trước cơ quan điều tra tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/02/2018, biên bản kiểm tra người cùng các công cụ đánh bạc và số tiền mặt đã thu giữ được tại chiếu bạc, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm và thành phần tham gia, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo nêu trên phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, có nội dung quy định như sau:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành

vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thuộc tội phạm ít nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể được pháp luật Nhà nước ta bảo vệ, hành vi đó còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là trái pháp luật nhưng do ham vui, không làm chủ được bản thân, nên các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc. Trong vụ án này, các bị cáo đánh bạc bằng hình thức "Tôm - cua - cá" với mục đích được thua bằng tiền, người cầm cái nhận được khoản lợi ích vật chất từ những người đặt cược thua và ngược lại người đặt cược thắng sẽ nhận được tiền từ người cầm cái. Động cơ, mục đích đánh bạc của các bị cáo là vì tư lợi, nhằm sát phạt nhau bằng tiền, số tiền thu giữ trên chiếu bạc các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 19.200.000đ (*Mười chín triệu hai trăm nghìn đồng*). Do đó cần phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội, vai trò và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét tính chất mức độ phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án cho thấy: Bị cáo Sằm Văn T là người lấy các công cụ đánh bạc có sẵn tại nhà Phùng Văn T, sau đó rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, quá trình đánh bạc lúc đầu Thạch là người cầm cái, xóc cái cho các đối tượng tham gia đặt cược, bị cáo sử dụng số tiền khoảng 18.000.000đ để tham gia đánh bạc và là người nhận đặt cược của các con bạc, thu tiền đặt cược thua và trả tiền thắng bạc cho các con bạc tham gia chơi, do đó bị cáo là người có vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo Phùng Văn C, Nguyễn Văn T và Hoàng Văn H đều là những con bạc tham gia tích cực trong việc đặt cược thắng thua bằng tiền với Sằm Văn T. Riêng đối với bị cáo Phùng Văn T là chủ nhà, mặc dù trước đó Phùng Văn T không biết các bị cáo đến nhà mình thực hiện hành vi đánh bạc, nhưng khi về nhà thấy các bị cáo đang đánh bạc bằng hình thức "Tôm - Cua - Cá" sát phạt nhau bằng tiền mặt, Phùng Văn T không phản đối mà còn xin vào xóc cái, giúp sức cho các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi đánh bạc, mục đích là để được các con bạc cho tiền sau khi kết thúc canh bạc. Phùng Văn T chưa nhận được tiền của ai, thì đã bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả 05 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này các bị cáo Sằm Văn T, Phùng Văn C, Nguyễn Văn T và Hoàng Văn H đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra khi cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn H bỏ trốn, nhưng ngày

hôm sau bị cáo đã ra đầu thú và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Hoàng Văn H, Sầm Văn T cung cấp các giấy tờ về việc gia đình có công với cách mạng như danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng và Huy chương kháng chiến hạng ba, nên các bị cáo Hoàng Văn H, Sầm Văn T được áp dụng thêm tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 của của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Phùng Văn T không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là vì: Trước khi phạm tội đánh bạc bị cáo đã bị cơ quan điều tra khởi tố về tội cố ý gây thương tích và ngày 28/5/2018 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang xử phạt 02 năm tù về tội cố ý gây thương tích (Bản án chưa có hiệu lực pháp luật). Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo cũng cung cấp các giấy tờ về việc có bác ruột là liệt sỹ là người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở xem xét toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mặt khác, về nhân thân, đa số các bị cáo trong vụ án này đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và có nơi cư trú rõ ràng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ như Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp. Ngoài ra, xét thấy các bị cáo đều điều kiện hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định, nên không khấu trừ thu nhập như quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự và không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, như vậy cũng có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Văn T1 cũng tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo tại nhà của Phùng Văn T vào ngày 06/02/2018, quá trình bắt quả tang và điều tra vụ án Nguyễn Văn T1 đã bỏ trốn. Ngày 02/4/2018 cơ quan Công an huyện Bắc Quang đã có Quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi đánh bạc đối với Nguyễn Văn T1 để điều tra, xử lý trong vụ án khác là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

* Đối với vật chứng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã tạm giữ của các đối tượng gồm: 01 ví da màu đen và số tiền 5.500.000đ của Phùng Văn T; 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím số IMEI 358567080412642 đã qua sử dụng và số tiền là 8.150.000đ của Sầm Văn T; 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím số IMEI 354339, đã qua sử dụng và số tiền 1.020.000đ của Phùng Văn C; 01 ví màu vàng, 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu FPT loại có bàn phím, đã qua sử dụng và số tiền 1.410.000đ của Phùng Văn D; 01 ví màu đen, 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu OPPO loại màn hình cảm ứng và số tiền 1.030.000đ của Hoàng Văn C; 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Viettel màu trắng loại có bàn phím, đã qua sử dụng và số tiền 160.000đ của Phùng Văn T1. Trong giai đoạn điều tra cơ quan Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 27/QĐXLVC ngày 28/3/2018 trả lại cho các chủ sở hữu, tại phiên tòa các chủ sở hữu không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với vật chứng đã thu giữ trong vụ án gồm: 01 đĩa bằng kim loại màu trắng bạc, 01 bát bằng kim loại màu trắng bạc, 03 quân xúc xắc làm bằng gỗ, có 06 mặt mỗi mặt dán hình các con vật "Gà, voi, hổ, tôm, rùa, cá", 01 tấm bạt màu trắng in hình 06 con vật "Gà, voi, hổ, tôm, rùa, cá" đây là công cụ các bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị, cần căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự để xử tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 19.200.000đ (*Mười chín triệu hai trăm nghìn đồng*) thu giữ trên chiếu bạc là số tiền các bị cáo sử dụng để tham gia đánh bạc nên cần căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, các Điều 36, 17 và Điều 58, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Sằm Văn T và Hoàng Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, các Điều 36, 17 và Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Phùng Văn C, Nguyễn Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, các Điều 36, 17 và Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Phùng Văn T.

Căn cứ khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Sằm Văn T, Phùng Văn T, Phùng Văn C, Nguyễn Văn T và Hoàng Văn H, phạm tội "Đánh bạc".

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Sằm Văn T 02 năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 05 ngày tạm giữ (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, 05 ngày x 03 = 15 ngày). Bị cáo Sằm Văn T còn phải chấp hành là 01 năm 11 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 02 năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 05 ngày tạm giữ (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, 05 ngày x 03 = 15 ngày). Bị cáo Phùng Văn T còn phải chấp hành là 01 năm 11 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Phùng Văn C 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 05 ngày tạm giữ (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, 05 ngày x 03 = 15 ngày). Bị cáo Phùng Văn C còn phải chấp hành là 01 năm 05 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 05 ngày tạm giữ (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, 05 ngày x 03 = 15 ngày). Bị cáo Nguyễn Văn T còn phải chấp hành là 01 năm 05 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 01 năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 05 ngày tạm giữ (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, 05 ngày x 03 = 15 ngày). Bị cáo Hoàng Văn H còn phải chấp hành là 11 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Sầm Văn T, Phùng Văn T, Phùng Văn C, Nguyễn Văn T và Hoàng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 19.200.000đ (*Mười chín triệu hai trăm nghìn đồng*)

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) đĩa bằng kim loại màu trắng bạc, đĩa cũ đã qua sử dụng; 01 (một) bát bằng kim loại màu trắng bạc, bát cũ đã qua sử dụng; 03 (ba) quân xúc xắc làm bằng gỗ, có 06 (sáu) mặt mỗi mặt dán hình các con vật "Gà, voi, hổ, tôm, rùa, cá" đã cũ đã qua sử dụng; 01 (một) tấm bạt màu trắng in hình 06 (sáu) con vật "Gà, voi, hổ, tôm, rùa, cá" có một vết rách tại viền bên ngoài với kích thước 12 cm, bạt cũ đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang ngày 10 tháng 5 năm 2018

4. Về án phí: Các bị cáo Sầm Văn T, Phùng Văn T, Phùng Văn C, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân dự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Q, huyện B
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đàm Thị Tư